

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2018/HC-PT

Ngày: 12/10/2018.

V/v “Khiếu kiện quyết định xử
phạt vi phạm hành chính trong
lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn
xã hội”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đắc Cường.

Các Thẩm phán:

Ông Bùi Văn Tâm;

Ông Huỳnh Văn Luật

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Anh Tú - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Bé - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 02/2018/TLPT-HC ngày 22 tháng 8 năm 2018 về việc “*Khiếu kiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2018/HC-ST ngày 21 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân thị xã TA, tỉnh Bình Dương bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2018/QĐPT-HC ngày 21 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Người khởi kiện:* Ông Nguyễn Chí D, sinh năm 1967; địa chỉ: Ngõ 20, phố NH, phường ĐC, Quận BĐ, Thành phố Hà Nội; tạm trú: Khu dân cư 434 khu phố BĐ, phường BH, thị xã TA, tỉnh Bình Dương; có mặt.

- *Người bị kiện:* Trưởng Công an thị xã TA, tỉnh Bình Dương; địa chỉ: Khu phố BH, phường LT, thị xã TA, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của người bị kiện: Ông Ngô Văn T, chức vụ: Phó trưởng Công an thị xã TA, tỉnh Bình Dương (theo Giấy ủy quyền ngày 24/4/2018); có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Người kháng cáo:* Ông Nguyễn Chí D, sinh năm 1967; địa chỉ: Ngõ 20, phố NH, phường ĐC, Quận BĐ, Thành phố Hà Nội; tạm trú: Khu dân cư 434 khu phố BĐ, phường BH, thị xã TA, tỉnh Bình Dương là người khởi kiện trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, ông Nguyễn Chí D trình bày: Vào lúc 09 giờ 00 phút ngày 29/11/2016, ông Nguyễn Chí D nhận được Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 322/QĐ-XPVPHC ngày 26/10/2016 của Trưởng Công an thị xã TA, tỉnh Bình Dương. Không chấp nhận văn bản đã nhận, lúc 15 giờ 30 phút ngày 05/12/2016 ông D có đơn khiếu nại gửi Công an thị xã TA, nhưng đến nay ông D vẫn chưa nhận được quyết định giải quyết khiếu nại. Ông D cho rằng: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính nêu trên vi phạm cả về hình thức và nội dung xử phạt, cụ thể: Về hình thức: Văn bản đề trống (...) nhiều chỗ liên quan đến nội dung, căn cứ xử phạt, thậm chí đầy đối tượng bị xử phạt không thể thực hiện nghĩa vụ của người bị xử phạt. Về nội dung: Căn cứ quan trọng để xử phạt là “*Biên bản vi phạm hành chính*” thì không có trong thực tế mà chỉ cố tình đưa ra lý do xử phạt không có gì để chứng minh (các căn cứ của Công an thị xã TA đã bị Tòa án bác bỏ tại các Bản án số 189/2014/HSST ngày 04/6/2014 của Tòa án nhân dân thị xã TA; Bản án số 132/2014/HSPT ngày 05/9/2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương; Bản án số 85/2016/HSST ngày 18/3/2016 của Tòa án nhân dân thị xã TA và Bản án số 72/2016/HSPT ngày 02/8/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương).

Việc Công an thị xã TA ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính nêu trên là hình thức đối phó, né tránh việc bồi thường oan sai. Vì vậy, ông Nguyễn Chí D khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã TA giải quyết hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 322/QĐ-XPVPHC ngày 26/10/2016 của Trưởng Công an thị xã TA.

Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại về vật chất, thiệt hại do tổn thất về tinh thần số tiền 6.538.000.000 đồng và yêu cầu buộc Công an thị xã TA, tỉnh Bình Dương xin lỗi công khai tại nơi cư trú: Khu dân cư 434, khu phố BĐ, phường BH, thị xã TA, tỉnh Bình Dương và đăng báo Tuổi trẻ, Báo Pháp luật Thành phố Hồ Chí Minh, Báo Pháp luật Bình Dương trong 03 số liên tục, người khởi kiện ông Nguyễn Chí D không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này, sau này sẽ khởi kiện bằng vụ án khác.

* Người bị kiện Trưởng Công an thị xã TA trình bày: Ngày 27/7/2013, ông Nguyễn Chí D bị Công an phường BH, thị xã TA, tỉnh Bình Dương bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy tại Ki ốt số 6, địa chỉ số 12K/7 khu phố BĐ, phường BH, thị xã TA, tỉnh Bình Dương và thu giữ 35 (ba mươi lăm) đoạn ống hút nhựa hàn kín hai đầu có thành phần Heroin trọng lượng: 0,1956 gram. Quá trình tạm giữ để điều tra, thu thập tài liệu, chứng cứ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã TA xác định: Ông Nguyễn Chí D tàng trữ trái phép chất ma túy nêu trên để bán cho các con nghiện, nên ngày 05/8/2013 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã TA đã ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và tạm giam Nguyễn Chí D để điều tra. Ngày 31/3/2014, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã TA đã kết luận điều tra và đề nghị truy tố Nguyễn Chí D về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi bổ sung năm 2009). Ngày 04/6/2014, Tòa án nhân dân thị xã TA đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm theo Bản án số 189/2014/HSST tuyên phạt Nguyễn Chí D 08 năm tù giam. Do Nguyễn Chí D có đơn kháng cáo nên ngày 05/9/2014 Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử phúc thẩm tuyên hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại với lý do chứng cứ trong hồ sơ còn có mâu thuẫn cần phải điều tra làm rõ. Ngày 21/10/2015, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã TA đã ra quyết định thay đổi quyết định khởi tố vụ án hình sự, thay đổi quyết định khởi tố bị can đối với Nguyễn Chí D từ tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” sang tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và đến ngày 16/12/2015 đã kết luận

điều tra chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát đề nghị truy tố. Ngày 18/3/2016, Tòa án nhân dân thị xã TA đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm theo Bản án số 85/2016/HSST tuyên Nguyễn Chí D phạm tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* với mức hình phạt là 02 năm 07 tháng 20 ngày tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/7/2013 được trừ vào thời gian tạm giam nên Nguyễn Chí D đã chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 23/5/2016, Nguyễn Chí D có đơn kháng cáo nên Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương đã mở phiên tòa xét xử phúc thẩm theo Bản án số 72/2016/HSPT ngày 02/8/2016 tuyên hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại theo thủ tục chung. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã TA nhận thấy: Hành vi tàng trữ 35 đoạn ống hút nhựa hàn kín có thành phần heroin, trọng lượng 0,1956 gram; hàm lượng 12,7% của Nguyễn Chí D đủ yếu tố cấu thành tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* được quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009). Tuy nhiên, căn cứ điểm a khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 144 ngày 29/6/2016 của Quốc hội: Thực hiện các quy định có lợi cho người phạm tội tại khoản 3 Điều 7 của Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 và điểm b khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 109/2015/QH13 về việc thi hành Bộ luật Hình sự *“Các điều khoản của Bộ luật Hình sự năm 2015 xóa bỏ một tội phạm, xóa bỏ một hình phạt, một tình tiết tăng nặng, quy định hình phạt nhẹ hơn, tình tiết giảm nhẹ mới; miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt, giảm hình phạt, xóa án tích và các quy định khác có lợi cho người phạm tội thì được áp dụng đối với cả những hành vi phạm tội xảy ra trước 00 giờ 00 ngày 01/7/2016 mà sau thời điểm đó mới phát hiện, đang bị điều tra, truy tố, xét xử hoặc đối với người đang được xét giảm thời hạn chấp hành hình phạt, xóa án tích”*; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 01/2016/NQ-HĐTP ngày 30/6/2016 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định tại khoản 3 Điều 7 của Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 không xử lý hình sự đối với *“người thực hiện hành vi mà theo quy định của Bộ luật Hình sự số 15/1999/QH10 (được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 37/2009/QH12) là tội phạm nhưng theo quy định của Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 thì hành vi đó chưa cấu thành tội phạm do có bổ sung, thay đổi các yếu tố cấu thành tội phạm đó”*. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 25 của Bộ luật Hình sự, ngày 26/10/2016 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã TA đã ra quyết định đình chỉ điều tra vụ án, đình chỉ điều tra bị can và ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi *“Tàng trữ trái phép ma túy”* theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 21 của Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ đối với ông Nguyễn Chí D. Như vậy, việc đình chỉ vụ án, đình chỉ bị can đối với Nguyễn Chí D là do quy định mới trong cách tính khối lượng chất ma túy và chính sách hình sự nhân đạo mới của Nhà nước nên hành vi *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* của ông Nguyễn Chí D được miễn trách nhiệm hình sự, nhưng hành vi đó vẫn phải bị xử phạt vi phạm hành chính. Ngày 26/10/2016, Trưởng Công an thị xã TA ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 322/QĐ-XPVPHC đối với ông Nguyễn Chí D về hành vi *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* là đúng quy định pháp luật. Mặt khác, đối với hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội thông thường thì cơ quan chức năng lập biên bản vi phạm hành chính, khi ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính thì căn cứ vào biên bản vi phạm hành chính để xử phạt. Đối với trường hợp của ông Nguyễn Chí D không phải là vi phạm hành chính mà thực hiện hành vi phạm tội bị bắt quả tang sau đó bị khởi tố điều tra theo quy định và được đình chỉ như đã nêu. Ngoài ra, trong Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 322/QĐ-XPVPHC ngày 26/10/2016 của Trưởng Công an thị xã TA còn một số chỗ để trống là do mẫu nội

dung có sẵn trong quyết định không liên quan đến nội dung xử phạt nên khi cán bộ ghi quyết định xử phạt đã sơ suất chưa gạch bỏ các phần bỏ trống.

Quá trình giải quyết vụ án, người bị kiện nhận thấy có sai sót trong quá trình ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính nêu trên. Do đó, ngày 16/5/2018 Trưởng Công an thị xã TA đã ban hành Quyết định số 03/QĐ-HBXPVPHC hủy bỏ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 322/QĐ-XPVPHC ngày 26/10/2016 của Trưởng Công an thị xã TA đối với ông Nguyễn Chí D.

* *Người khởi kiện ông Nguyễn Chí D cho rằng:* Quyết định số 03/QĐ-HBXPVPHC ngày 16/5/2018 của Trưởng Công an thị xã TA chỉ đưa ra lý do là hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính để hủy bỏ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 322/QĐ-XPVPHC ngày 26/10/2016 là chưa đầy đủ nên cần thiết hủy bỏ cả hai quyết định nêu trên. Mặt khác, ông D căn cứ vào biên bản hỏi cung bị can ngày 20/8/2013 để cho rằng ông D không có hành vi phạm tội vì chữ ký và chữ viết của ông tại biên bản này là do cán bộ điều tra làm giả nên đề nghị Hội đồng xét xử tạm dừng phiên tòa để giám định chữ ký và chữ viết.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2018/HC-ST ngày 21/6/2018 của Tòa án nhân dân thị xã TA đã căn cứ Điều 30, Điều 31, Điều 115, Điều 116, Điều 158 và Điều 173 của Luật Tổ tụng hành chính năm 2015; Điều 6, Điều 39, Điều 54, Điều 63, Điều 65 của Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Chí D về việc yêu cầu hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 322/QĐ-XPVPHC ngày 26/10/2016 của Trưởng Công an thị xã TA, tỉnh Bình Dương.

- Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Chí D về việc yêu cầu bồi thường thiệt hại về vật chất và thiệt hại do tổn thất về tinh thần tổng số tiền là 6.538.000.000 đồng và yêu cầu buộc Công an thị xã TA, tỉnh Bình Dương xin lỗi công khai tại nơi cư trú: Khu dân cư 434, khu phố BĐ, phường BH, thị xã TA, tỉnh Bình Dương và đăng báo Tuổi trẻ, báo Pháp luật Thành phố Hồ Chí Minh, báo Pháp luật Bình Dương 03 số liên tục.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về phần án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự.

Ngày 04/7/2018, người khởi kiện ông Nguyễn Chí D có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Nguyễn Chí D vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 322/QĐ-XPVPHC ngày 26/10/2016 của Trưởng Công an thị xã TA, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương phát biểu ý kiến: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử, những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Luật Tổ tụng hành chính. Về hướng giải quyết vụ án: Ngày 27/7/2013, Công an phường BH, thị xã TA lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với ông Nguyễn Chí D về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Do quy định mới trong cách tính khối lượng chất ma túy nên hàm lượng chất ma túy mà ông D tàng trữ chưa đủ định lượng, vì vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị

xã TA đã đình chỉ điều tra vụ án, đình chỉ bị can đối với ông Nguyễn Chí D. Ngày 26/10/2016, Trưởng Công an thị xã TA ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 322/QĐ-XPVPHC để xử phạt đối với ông Nguyễn Chí D về hành vi “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” với mức phạt 1.500.000 đồng là đã hết thời hiệu theo quy định tại Điều 6 của Luật Xử lý vi phạm hành chính. Do đó, ngày 16/5/2018 Trưởng Công an thị xã TA đã ban hành Quyết định số 03/QĐ-HBXPVPHC để hủy bỏ toàn bộ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 322/QĐ-XPVPHC ngày 26/10/2016 của Công an thị xã TA, tỉnh Bình Dương nên đối tượng khởi kiện vụ án hành chính không còn. Do vậy, bản án sơ thẩm xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Chí D là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật. Ông D kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm nhưng không cung cấp được chứng cứ để chứng minh, đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của ông Nguyễn Chí D, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; ý kiến trình bày của đương sự và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của ông Nguyễn Chí D được làm trong thời hạn luật định và người kháng cáo đã thực hiện xong nghĩa vụ kháng cáo nên hợp lệ. Do người bị kiện có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 158, 225 của Luật Tố tụng hành chính.

[2] Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, người khởi kiện ông Nguyễn Chí D không yêu cầu giải quyết bồi thường thiệt hại về vật chất và tổn thất về tinh thần tổng số tiền là 6.538.000.000 đồng và yêu cầu buộc Công an thị xã TA, tỉnh Bình Dương xin lỗi công khai tại nơi cư trú: Khu dân cư 434, khu phố BĐ, phường BH, thị xã TA, tỉnh Bình Dương và đăng báo Tuổi trẻ, báo Pháp luật Thành phố Hồ Chí Minh, báo Pháp luật Bình Dương 03 số liên tục, sau này sẽ khởi kiện bằng vụ án khác. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đình chỉ xét xử đối với yêu cầu đã rút là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 173 của Luật Tố tụng hành chính.

[3] Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 322/QĐ-XPVPHC ngày 26/10/2016 do Phó Trưởng Công an thị xã TA ký thay Trưởng Công an thị xã TA để xử phạt ông Nguyễn Chí D về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là đúng thẩm quyền, phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 39 của Luật Xử lý vi phạm hành chính và Quyết định giao quyền số 14/QĐ-GQ ngày 01/01/2016 của Trưởng Công an thị xã TA. Do đó, người bị kiện là Trưởng Công an thị xã TA, tỉnh Bình Dương. Do vậy, Tòa án nhân dân thị xã TA giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 30 và Điều 31 của Luật Tố tụng hành chính.

[4] Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 26/10/2016, Trưởng Công an thị xã TA ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Nguyễn Chí D (sau đây gọi tắt là ông D) về hành vi “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” với mức phạt 1.500.000 đồng. Ngày 29/11/2016, ông D nhận được quyết định xử phạt. Ngày 05/12/2016, ông D có đơn khiếu nại. Đến ngày 25/10/2017, ông D nộp đơn khởi kiện là còn trong thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 116 của Luật Tố tụng hành chính.

[5] Xét yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Chí D, nhận thấy: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 322/QĐ-XPVPHC ngày 26/10/2016 của Trưởng Công an thị xã TA là “*căn cứ biên bản vi phạm hành chính do lập hồi giờ ngày*”

tháng năm, tại” để xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Nguyễn Chí D (bút lục 167) là không phù hợp với quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012. Theo nội dung Văn bản số 68/CV-CATX ngày 18/12/2017 của Trưởng Công an thị xã TA gửi cho Tòa án nhân dân thị xã TA (bút lục 40, 41), có căn cứ xác định: Biên bản mà Quyết định trên căn cứ để xử phạt là “*Biên bản bắt người phạm tội quả tang*” do Công an phường BH, thị xã TA lập ngày 27/7/2013 (bút lục 107, 108). Việc Công an thị xã TA cho rằng: Do quy định mới trong cách tính khối lượng chất ma túy và chính sách hình sự nhân đạo mới của Nhà nước nên hàm lượng chất ma túy mà ông Nguyễn Chí D tàng trữ chưa đủ định lượng, vì vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã TA đã đình chỉ điều tra vụ án, đình chỉ bị can đối với ông Nguyễn Chí D và ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 322/QĐ-XPVPHC ngày 26/10/2016 đối với ông Nguyễn Chí D về hành vi “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” với mức phạt 1.500.000 đồng là không đúng với quy định tại Điều 6 của Luật Xử lý vi phạm hành chính.

[6] Tuy nhiên, ngày 16/5/2018 Trưởng Công an thị xã TA đã ban hành Quyết định số 03/QĐ-HBXPVPHC để hủy bỏ toàn bộ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 322/QĐ-XPVPHC ngày 26/10/2016 của Trưởng Công an thị xã TA, tỉnh Bình Dương đối với ông Nguyễn Chí D với lý do hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính quy định tại Điều 6 Luật Xử lý vi phạm hành chính (bút lục 237).

[7] Do đối tượng khởi kiện trong vụ án hành chính không còn, nhưng ông Nguyễn Chí D không rút đơn khởi kiện. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Chí D về việc yêu cầu hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 322/QĐ-XPVPHC ngày 26/10/2016 của Trưởng Công an thị xã TA, tỉnh Bình Dương; đồng thời, đình chỉ yêu cầu bồi thường thiệt hại về vật chất và tổn thất về tinh thần tổng số tiền là 6.538.000.000 đồng và yêu cầu buộc Công an thị xã TA, tỉnh Bình Dương xin lỗi công khai tại nơi cư trú: Khu dân cư 434, khu phố BĐ, phường BH, thị xã TA, tỉnh Bình Dương và đăng báo Tuổi trẻ, báo Pháp luật Thành phố Hồ Chí Minh, báo Pháp luật Bình Dương 03 số liên tục (vì ông D đã rút) là hoàn toàn có căn cứ.

[8] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử nhận thấy không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện ông Nguyễn Chí D. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương về việc giải quyết vụ án là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí hành chính phúc thẩm: Người khởi kiện ông Nguyễn Chí D phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 241, 242 của Luật Tổ tụng hành chính;

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Chí D.
2. Giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2018/HC-ST ngày 21/6/2018 của Tòa án nhân dân thị xã TA, tỉnh Bình Dương, như sau:

Căn cứ Điều 30, Điều 31, Điều 115, Điều 116, Điều 158 và Điều 173 Luật Tố

tụng hành chính năm 2015; Điều 6, Điều 39, Điều 54, Điều 63, Điều 65 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2.1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Chí D về việc yêu cầu hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 322/QĐ-XPVPHC ngày 26/10/2016 của Công an thị xã TA, tỉnh Bình Dương.

2.2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Chí D về việc yêu cầu bồi thường thiệt hại về vật chất và thiệt hại do tổn thất về tinh thần tổng số tiền là 6.538.000.000 đồng và yêu cầu buộc Công an thị xã TA, tỉnh Bình Dương xin lỗi công khai tại nơi cư trú: Khu dân cư 434, khu phố BĐ, phường BH, thị xã TA, tỉnh Bình Dương và đăng báo Tuổi trẻ, báo Pháp luật Thành phố Hồ Chí Minh, báo Pháp luật Bình Dương 03 số liên tục.

2.3. Về án phí hành chính sơ thẩm: Ông Nguyễn Chí D phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hành chính sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0018128 ngày 23/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã TA, tỉnh Bình Dương.

3. Án phí hành chính phúc thẩm: Ông Nguyễn Chí D phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0023842 ngày 25/9/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã TA, tỉnh Bình Dương.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- TAND thị xã TA;
- Chi cục THADS thị xã TA;
- Lưu: VT, Tổ HCTP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Nguyễn Đắc Cường
(Đã ký)